

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HOÁ**

Số: /QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Thanh Hoá, ngày tháng 3 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chuyển giao cơ sở nhà, đất về UBND
thị xã Nghi Sơn quản lý, xử lý

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21/6/2017;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ quy định việc sắp xếp lại, xử lý tài sản công;

Căn cứ Thông tư số 37/2018/TT-BTC ngày 16/4/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về sắp xếp lại, xử lý nhà, đất theo quy định tại Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ;

Căn cứ Văn bản số 2277/UBND-KTTC ngày 23/02/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phương án tổng thể sắp xếp lại, xử lý cơ sở nhà, đất của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc thị xã Nghi Sơn quản lý;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại văn bản số 985/STC-QLCSGC ngày 03/3/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chuyển giao 14 cơ sở nhà, đất của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc thị xã Nghi Sơn về UBND thị xã Nghi Sơn quản lý, xử lý theo quy định của pháp luật (chi tiết các cơ sở, nhà đất tại Phụ lục đính kèm).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Đơn vị đang quản lý, sử dụng tài sản và đơn vị tiếp nhận tài sản tổ chức bàn giao, tiếp nhận và hạch toán giám, tăng tài sản công theo quy định.

Chậm nhất là 30 ngày, kể từ ngày hoàn thành việc giao, nhận tài sản, các đơn vị giao, nhận thực hiện báo cáo kê khai bổ sung quyền quản lý, sử dụng tài sản với cơ quan quản lý theo quy định; đồng thời hoàn thiện các thủ tục hành chính về đất đai theo quy định của pháp luật.

2. UBND thị xã Nghi Sơn có trách nhiệm phối hợp với các sở, ngành liên quan căn cứ quy định của pháp luật về nhà ở, pháp luật về đất đai, pháp luật có liên quan và hồ sơ của từng trường hợp cụ thể để xử lý hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xử lý theo quy định; chi trả các chi phí có liên quan đến việc bàn giao, tiếp nhận tài sản (nếu có).

3. Các Sở: Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư theo chức năng, nhiệm vụ của ngành hướng dẫn các đơn vị thực hiện bàn giao, tiếp nhận và quản lý, xử lý tài sản theo đúng quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư; Chủ tịch UBND thị xã Nghi Sơn, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị đang quản lý cơ sở nhà, đất tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 Quyết định;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTTT. (thht)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Thi

Phụ lục
CƠ SỞ NHÀ, ĐẤT CHUYỂN GIAO VỀ UBND THỊ XÃ NGHI SƠN QUẢN LÝ, XỬ LÝ
 (Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng 3 năm 2021
 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)

STT	Đơn vị	Số thửa	Tờ BD	Địa chỉ nhà, đất	Số cơ sở (Số đất)	Số nhà	Diện tích (m2)		Mục đích sử dụng cơ sở nhà, đất	Hiện trạng sử dụng nhà, đất (m2)				Hình thức xử lý	
							Đất (m2)	Nhà (m2)		Hiện trạng sử dụng đất			Hiện trạng sử dụng nhà	Chuyển giao về UBND thị xã Nghi Sơn quản lý, xử lý	
										Làm trụ sở, công trình sự nghiệp	Gia đình QN đang sử dụng	Diện tích bị lấn chiếm	Trụ sở làm việc, công trình sự nghiệp	Đất (m2)	Nhà (m2)
	Cộng				14	23	28.458	4.280	28.458	28.458	-	-	4.280	28.458	4.280
	Xã Triệu Dương														
1	Công sở xã	154	16	Xã Triệu Dương	1		5.888,5		5.888,5	5.888,5				5.888,5	
	Nhà số 1					1		367,9					367,9		367,9
	Nhà số 2					1		203,1					203,1		203,1
	Nhà số 3					1		92,2					92,2		92,2
	Nhà số 4					1		609,4					609,4		609,4
	XÃ THANH SƠN														
2	Công sở UBND xã cũ	35	16	Thôn Trung Sơn	1		1.285,8		1.285,8	1.285,8				1.285,8	
	Nhà số 1					1		188,1					188,1		188,1
	Nhà số 2					1		94,8					94,8		94,8
	XÃ CÁC SƠN														
	Xã Hùng Sơn cũ														
3	Công Sở xã	863	5	Xã Hùng Sơn	1	1	5.188,7	405,7	5.188,7	5.188,7			405,7	5.188,7	405,7

STT	Đơn vị	Số thửa	Tờ BD	Địa chỉ nhà, đất	Số cơ sở (Số đất)	Số nhà	Diện tích (m2)		Mục đích sử dụng cơ sở nhà, đất	Hiện trạng sử dụng nhà, đất (m2)				Hình thức xử lý	
							Đất (m2)	Nhà (m2)		Hiện trạng sử dụng đất			Hiện trạng sử dụng nhà	Chuyển giao về UBND thị xã Nghi Sơn quản lý, xử lý	
										Làm trụ sở, công trình sự nghiệp	Gia đình QN đang sử dụng	Diện tích bị lấn chiếm	Trụ sở làm việc, công trình sự nghiệp	Đất (m2)	Nhà (m2)
4	Công Sở xã	864	5	Xã Hùng Sơn	1	1	839,1	110,4	839,1	839,1			110,4	839,1	110,4
	PHƯỜNG TÂN DÂN														
5	Nhà Văn hóa thôn Hồ Đông cũ	308A	1	Thôn Hồ Thượng	1	1	2.601,1	87,1	2.601,1	2.601,1			87,1	2601,1	87,1
6	Nhà Văn hóa thôn Tân Sơn cũ	287A	3	Thôn Hồ Trung	1	1	1.002,0	172,2	1.002,0	1.002,0			172,2	1002,0	172,2
7	Trạm bơm Minh Sơn cũ	516	8	Thôn Minh Sơn	1		212,0		212,0	212,0				212,0	
	PHƯỜNG BÌNH MINH														
8	Nhà Văn hóa thôn Đông Yên	484	2	phường Bình Minh	1	1	770,4	83,0	770,4	770,4			83,0	770,4	83,0
9	Nhà Văn hóa thôn Đông Trung	136	2	phường Bình Minh	1	2	960,8	92,6	960,8	960,8			92,6	960,8	92,6
10	Nhà Văn hóa thôn Phú Minh	342	1	phường Bình Minh	1	2	941,8	107,7	941,8	941,8			107,7	942	108
11	Nhà Văn hóa thôn Thanh Khánh	1165	10	phường Bình Minh	1	1	766,0	102,9	766,0	766,0			102,9	766	103
	PHƯỜNG HẢI HÒA														
	Xã Hải Hòa cũ														
12	Công sở (Hải Hòa cũ)	166	46		1		3.932,5		3.932,5	3.932,5				3.933	
	Nhà số 1			Thôn Tiền Phong		1		233,4	-				233,4		233
	Nhà số 2			Thôn Tiền Phong		1		433,6	-				433,6		434
	Nhà số 3			Thôn Tiền Phong		1		83,2	-				83,2		83

STT	Đơn vị	Số thửa	Tờ ĐĐ	Địa chỉ nhà, đất	Số cơ sở (Số đất)	Số nhà	Diện tích (m2)		Mục đích sử dụng cơ sở nhà, đất	Hiện trạng sử dụng nhà, đất (m2)				Hình thức xử lý	
							Đất (m2)	Nhà (m2)		Hiện trạng sử dụng đất			Hiện trạng sử dụng nhà	Chuyển giao về UBND thị xã Nghi Sơn quản lý, xử lý	
										Làm trụ sở, công trình sự nghiệp	Gia đình QN đang sử dụng	Diện tích bị lấn chiếm	Trụ sở làm việc, công trình sự nghiệp	Đất (m2)	Nhà (m2)
	Nhà số 4			Thôn Tiền Phong		1		147,2	-				147,2		147
	Khối cơ quan thị xã Nghi Sơn														
13	Khối đoàn thể thị xã Nghi Sơn	12	26	Tiểu khu 5	1		808,8		808,8	808,8				808,8	
14	Trường THCS Lương Chí cũ	82	16		1		3.260,4		3.260,4	3.260,4				3.260,4	
	Nhà số 1			Tiểu khu 1		1		134,2	-				134,2		134,2
	Nhà số 2			Tiểu khu 1		1		437,3	-				437,3		437,3
	Nhà số 3			Tiểu khu 1		1		93,7	-				93,7		93,7